

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

- Căn cứ vào Điều 361 và khoản 4 Điều 397; Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.
- Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 140/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những Người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Nguyễn Thị Th - sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn Th L, xã Ng L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Hoàng Văn L - sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn Th L, xã Ng L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Th và ông Hoàng Văn L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ được nên thống nhất đề nghị Tòa án ghi nhận sự thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Th và ông Hoàng Văn L xác định: Vợ chồng có 04 con chung, cháu thứ nhất tên là Hoàng Thị Ng, sinh ngày 23/6/1986, cháu thứ hai tên là Hoàng Phương Th, sinh ngày 20/6/1989, cháu thứ ba tên là Hoàng Phương Th, sinh ngày 27/5/1997, cháu thứ tư tên là Hoàng Thị Th H, sinh ngày 02/8/2001. Hiện tại các cháu đã trưởng Th, nên ông L và bà Th không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[3]. Về tài sản: Bà Nguyễn Thị Th và ông Hoàng Văn L xác định: Vợ chồng có một số tài sản chung, nhưng vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4]. V công nợ: Bà Nguyễn Thị Th và ông Hoàng Văn L xác định: Vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Th và ông Hoàng Văn L thống nhất, thỏa thuận mỗi Người chịu trách nhiệm nộp 50% lệ phí giải quyết việc Dân sự. Do ông L là Người cao tuổi, nên được miễn toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc Dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày L biên bản hoà giải đoàn tụ không Th, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Nguyễn Thị Th và ông Hoàng Văn L.

- *Về con chung:* Bà Nguyễn Thị Th và ông Hoàng Văn L xác định: Vợ chồng có 04 con chung, cháu thứ nhất tên là Hoàng Thị Nga, sinh ngày 23/6/1986, cháu thứ hai tên là Hoàng Phương Th, sinh ngày 20/6/1989, cháu thứ ba tên là Hoàng Phương Th, sinh ngày 27/5/1997, cháu thứ tư tên là Hoàng Thị Thảo H, sinh ngày 02/8/2001. Hiện tại các cháu đã trưởng Th, nên ông L và bà Th không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về tài sản:* Bà Nguyễn Thị Th và ông Hoàng Văn L xác định: Vợ chồng có một số tài sản chung, nhưng vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về công nợ:* Bà Nguyễn Thị Th và ông Hoàng Văn L xác định: Vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[2]. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Th và ông Hoàng Văn L thống nhất thỏa thuận, mỗi Người chịu trách nhiệm nộp 50% Lệ phí ly hôn sơ thẩm, do ông L là Người cao tuổi, nên được miễn toàn bộ tiền Lệ phí ly hôn sơ thẩm. Bà Th phải nộp 150.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng Lệ phí mà ông L và bà Th đã nộp, trả lại cho ông L 150.000đ theo biên lai thu số: AA/2021/0008727, ngày 27/10/2021 tại chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Thọ Thanh,
- H Thường Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Chuyên

